|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** | | **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **NĂM HỌC 2021 – 2022** | | **TRƯỜNG TH – THCS – THPT TÂN PHÚ**  *Ngày KT: ……………..* | **MÔN TOÁN – LỚP 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút* | | |  | |  |

**I/ NỘI DUNG KIẾN THỨC VÀ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. **Nội dung kiến thức:**

* **Phần Đại số**: Ôn tập các kiến thức về các phép toán trên tập hợp số (số hữu tỉ, số thực), các kiến thức về giá trị tuyệt đối – căn bậc hai, các phép toán liên quan đến lũy thừa, bài toán tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau, kiến thức hàm số, mặt phẳng tọa độ, đồ thị hàm số y = ax (a khác 0).
* **Phần Hình học**: Ôn tập vể kiện thức về quan hệ song song, vuông góc, tam giác, tổng ba góc trong một tam giác, ba trường hợp bằng nhau của tam giác, tam giác đặc biệt: tam giác cân.

1. **Kỹ năng của học sinh và mục tiêu cần đạt:**

* Thực hiện phép tính theo thứ tự đúng, tính toán được căn bậc hai, lũy thừa, giá trị tuyệt đối.
* Thực hiện được bài toán tìm x bằng cách áp dụng các quy tắc thực hiện phép tính, tính chất tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau.
* Áp dụng được tính chất dãy tỉ số bằng nhau để giải bài toán có gắn yếu tố thực tế.
* Áp dụng được định lý “Tổng ba góc trong tam giác” để tính toán các góc trong tam giác.
* Áp dụng được ba trường hợp bằng nhau của hai tam giác để chứng minh hai tam giác bằng nhau, từ đó suy ra các yếu tố tương ứng bằng nhau, kết luận một tính chất hình học nào đó.
* Nhận dạng và chứng minh được tam giác cân.
* Áp dụng được lý thuyết phần trăm vào bài toán thực tế tính tiền gửi ngân hàng, giảm giá, …
* Nắm được kiến thức hàm số, tính được giá trị của hàm số tại giá trị của biến cho trước và so sánh, vẽ được đồ thị hàm số y = ax (a khác 0). Kiếm tra được một điểm cho trước thuộc một đồ thị hàm số.

**II/ HÌNH THỨC PHÂN BỐ KIỂM TRA**

* Hình thức tổ chức kiểm tra: 100% theo hình thức tự luận (6 bài – tương ứng 14 ý – 10 điểm).
* Cách thức tổ chức kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp cho học sinh đi học trở lại tại trường
* Thời gian thực hiện bài thi: 90 phút.
* Phân loại mức độ đề kiếm tra: Mức độ 5 – 3.5 – 1 – 0.5.

Cụ thể: Nhận biết (7 ý), Thông hiểu (4 ý), Vận dụng (1 ý), Vận dụng cao (1 ý).

**III/ MA TRẬN ĐỀ ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức cụ thể** | **Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi tự luận theo từng mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Các phép toán trên tập số hữu tỉ - số thực** | **1.1 Phép toán cơ bản** | **- Nhận biết**:  + Thực hiện phép tính trên tập hợp số thực (Câu 1a)  + Tìm x (Câu 2a) | **2** | **0** | **0** | **0** | **2** |
| **1.2 Phép toán có chứa căn bậc hai – lũy thừa** | **- Nhận biết**:  + Thực hiện phép tính có áp dụng kiến thức về căn bậc hai, giá trị tuyệt đối của số hữu tỉ(Câu 1b) | **1** | **0** | **0** | **0** | **1** |
| **1.3 Phép toán có chứa lũy thừa và áp dụng tính chất của lũy thừa** | **- Nhận biết**:  **+** Tìm x áp dụng lũy thừa với số mũ tự nhiên (Câu 2b)  **- Thông hiểu:**  + Tính lũy thừa của một tích, một thương, nhân chia hai lũy thừa cùng cơ số.(Câu 1c)  **- Vận dụng**  **+ Phối hợp các phép toán trong tính lũy thừa của một số**  -  **Vận dụng cao:**  + Rút gọn biểu thức chứa có chứa lũy thừa | **1** | **1** | **0** | **0** | **2** |
| **2** | **Tỉ lệ thức – Dãy tỉ số bằng nhau** | **Tính chất dãy tỉ số bằng nhau** | **- Thông hiểu**:  + Tìm x, y, z (Câu 2c)  **- Vận dụng**:  + Bài toán thực tế (Câu 3) | **0** | **1** | **1** | **0** | **2** |
| **3** | **Hàm số** | **3.1 Giá trị của hàm số** | **- Nhận biết**:  + Tính giá trị của hàm số tại một giá trị cho trước của biến và so sánh. (Câu 6a) | **1** | **0** | **0** | **0** | **1** |
| **3.2 Đồ thị hàm số y = ax (a khác 0)** | **- Nhận biết**:  + Vẽ đồ thị hàm số y = ax (a khác 0) (Câu 6b) | **1** | **0** | **0** | **0** | **1** |
| **4** | **Tam giác** | **4. Tam giác** | **- Nhận biết**:  + Tính góc trong một tam giác đã cho trước hai góc (Câu 4a)  **- Thông hiểu**:  + Chứng minh hai tam giác bằng nhau (Câu 4b).  **- Vận dụng**:  + Chứng minh tam giác cân từ các yếu tố suy ra của hai tam giác bằng nhau (Câu 4c) | **1** | **2** | **0** | **0** | **3** |
| **5** | **Bài toán áp dụng kiến thức phần trăm** | **Lãi suất – giảm giá** | **- Vận dụng cao:**  + Bài toán thực tế (Câu 5) | **0** | **0** | **0** | **1** | **1** |